

Số: 4741/TCT-CS
V/v chính sách thuế TNDN

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2015

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc

Ngày 5/6/2015, Tổng cục Thuế nhận được công văn số 1074/CT-KTT1 ngày 23/3/2015 của Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc về chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Ngày 22/10/2015, Tổng cục Thuế nhận được công văn số 3874/BKHCN-CNC ngày 15/10/2015 của Bộ Khoa học & Công nghệ có ý kiến về việc xác định dự án ứng dụng công nghệ cao của Công ty TNHH Haesung Vina (bản photocopy kèm theo).

Trên cơ sở quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế và ý kiến của Bộ Khoa học & Công nghệ, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về ưu đãi thuế TNDN đối với dự án ứng dụng công nghệ cao

- Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2009- năm 2013 có quy định ưu đãi đầu tư mới phải đáp ứng điều kiện doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư.

- Điều 15, 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định về ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư mới trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao.

Tại công văn số 3874/BKHCN-CNC ngày 15/10/2015, Bộ Khoa học có ý kiến xác nhận Dự án “sản xuất camera và các loại linh kiện camera dùng cho điện thoại thông minh” đáp ứng được các tiêu chí của dự án ứng dụng công nghệ cao theo quy định. Dự án ứng dụng công nghệ cao để sản xuất camera và linh kiện camera dùng cho điện thoại thông minh được công nhận là dự án ứng dụng công nghệ cao và được hưởng các ưu đãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận.

Do đó, về xác định ưu đãi thuế TNDN đối với dự án công nghệ cao của Công ty TNHH Haesung Vina, đề nghị Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc căn cứ ý kiến của Bộ Khoa học & Công nghệ và quy định tại các văn bản pháp luật về thuế để hướng dẫn Công ty thực hiện theo quy định.

2. Về ưu đãi đối với dự án đầu tư mở rộng

- Tiết b Khoản 20 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định:

“b) Doanh nghiệp có dự án đầu tư mở rộng đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép đầu tư hoặc đã thực hiện đầu tư trong giai đoạn 2009 - 2013, tính đến hết kỳ tính thuế năm 2014 đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế theo quy định của Luật số 32/2013/QH13 thì được hưởng ưu đãi thuế đối với đầu tư mở rộng theo quy định của Nghị định này cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế năm 2015.”

- Khoản 6a Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính quy định:

“a) Doanh nghiệp có dự án đầu tư phát triển dự án đầu tư đang hoạt động như mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ sản xuất (gọi chung là dự án đầu tư mở rộng) thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (bao gồm cả khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp trừ khu công nghiệp nằm trên địa bàn các quận nội thành của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc trung ương và Khu công nghiệp nằm trên địa bàn các đô thị loại I trực thuộc tỉnh) nếu đáp ứng một trong ba tiêu chí quy định tại điểm này thì được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có) hoặc được áp dụng thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại (không được hưởng mức thuế suất ưu đãi) bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn, lĩnh vực ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp chọn hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại thì dự án đầu tư mở rộng đó phải thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP đồng thời cũng thuộc lĩnh vực, địa bàn với dự án đang hoạt động.

Dự án đầu tư mở rộng quy định tại điểm này phải đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Nguyên giá tài sản cố định tăng thêm khi dự án đầu tư hoàn thành đi vào hoạt động đạt tối thiểu từ 20 tỷ đồng đối với dự án đầu tư mở rộng thuộc lĩnh vực hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP hoặc từ 10 tỷ đồng đối với các dự án đầu tư mở rộng thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP.

- Tỷ trọng nguyên giá tài sản cố định tăng thêm đạt tối thiểu từ 20% so với tổng nguyên giá tài sản cố định trước khi đầu tư.

- Công suất thiết kế khi đầu tư mở rộng tăng thêm tối thiểu từ 20% so với công suất thiết kế theo luận chứng kinh tế kỹ thuật trước khi đầu tư ban đầu.”

- Khoản 3 Điều 23 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính quy định:

3. Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mở rộng trước thời điểm ngày 01/01/2014 và đưa dự án đầu tư mở rộng vào hoạt động sản xuất kinh doanh, phát sinh doanh thu kể từ ngày 01/01/2014 nếu dự án đầu tư mở rộng này thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (bao gồm cả khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp trừ khu công nghiệp nằm trên địa bàn các quận nội thành của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc trung ương và Khu công nghiệp nằm trên địa bàn các đô thị loại I trực thuộc tỉnh) thì được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Đề nghị Cục Thuế căn cứ hướng dẫn nêu trên và tình hình thực tế tại đơn vị để có hướng dẫn phù hợp theo đúng quy định.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc được biết./.

Nơi nhận: *μ*

- Như trên;
- Vụ CST, PC (BTC);
- Vụ PC (TCT);
- Lưu VT, CS (3b). *γ*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn